TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc Ly hôn giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị N.T.Ng. H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Số 6, ngõ 46, đường NQ, tổ dân phố 5, phường LK, quận Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Ng. T. L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Xóm TB, thôn Th, xã TC, huyện O, thành phố H.

Căn cứ các Điều 28, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Chị N.T.Ng. H và anh Ng. T. L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện O, thành phố H ngày 10/9/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị H, anh L thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Bởi lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị N.T.Ng. H và anh Ng. T. L.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị N.T.Ng. H và anh Ng. T. L có 03 con chung tên là Ng.T.A, sinh ngày 26/02/2014; Ng. D.A, sinh ngày 18/8/2015 và Ng. M.K, sinh ngày 30/12/2019.

Ghi nhận thỏa thuận của chị H, anh L sau ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cả 3 con chung có tên nêu trên; anh L có nghĩa vụ mỗi tháng đóng góp số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nuôi cả 3 con chung kể từ tháng 6/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. Về tài sản chung: Chị H, anh L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

3. Về công nợ: Chị H, anh L cùng trình bày không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

4. Về án phí: Chị N.T.Ng. H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí cấp dưỡng nuôi con.

Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) - tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0020759 ngày 22/5/2024.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN

Phan Huy Cương

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- UBND xã TC, huyện O, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.